TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 681/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12/12/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Minh Thư

2. Quách Thị Bích Ngà

Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 527/2017/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 118/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tô Hồng N, sinh năm 1977; địa chỉ: đường DDN, Phường VIII, Quận XI, Thành phố H (có mặt);

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Anh H; sinh năm 1975; địa chỉ: đường DDN, Phường VIII, Quận XI, Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2017, bản tự khai và các biên bản khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Bà Tô Hồng N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Anh H tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường VIII, Quận XI, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, Quyển số 01 cấp ngày 26/4/2001. Trong thời gian chung sống, bà và ông H có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Đông A (nữ), sinh ngày 20/6/2002 và Nguyễn Đông B (nam), sinh ngày 02/3/2006.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ năm 2014 cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu do hai bên mâu thuẫn về tính cách, quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông H không lo làm việc, không chăm lo cho gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha. Đặc biệt mâu thuẫn từ năm 2014 ông H có các mối quan hệ bất chính

khác, thường xuyên sử dụng chất kích thích về nhà đập phá đồ đạc, gây hấn với vợ con và đặc biệt cả với mẹ ruột, làm cho hai đứa con chung bị ảnh hưởng tinh thần, trầm cảm khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, người phụ nữ khác còn công khai công kích gia đình bà. Nay bà N nhận thấy không còn tình cảm với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài cuộc hôn nhân chỉ làm tổn thương lẫn nhau và ảnh hưởng đến các con nên bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Anh H.

- Về con chung: có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Đông A (nữ), sinh ngày 20/6/2002 và trẻ Nguyễn Đông B (nam), sinh ngày 02/3/2006. Bà Tô Hồng N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ B và trẻ A, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về nơi cư trú của bị đơn, theo kết quả xác minh Công an Phường VIII, Quận XI, Thành phố H cho biết ông Nguyễn Anh H; sinh năm 1975; địa chỉ: đường DDN, Phường VIII, Quận XI, Thành phố H hiện không có mặt tại địa chỉ trên, hiện ông H đang cai nghiện tại Thôn TL, xã LS, huyện NS, tỉnh NT. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, Công an phường thường xuyên nhận được tin báo về mâu thuẫn giữa ông H và bà N. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập bị đơn để lấy lời khai, hòa giải.

Theo biên bản lấy lời khai đương sự, các biên bản lập tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh NT và tại phiên tòa, bị đơn – Ông Nguyễn Anh H trình bày:

Ông H và bà N có đăng ký kết hôn đúng như bà N trình bày. Trong quá trình chung sống, ông H và bà N thường xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi trong thời gian dài từ năm 2014 đến nay. Ông H và bà N đã ly thân hơn ba năm; ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác hơn một năm nay, do ông cần người chia sẻ, động viên khi làm ăn thất bại. Mặc dù cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N có yêu cầu ly hôn nhưng ông H không đồng ý. Ông H muốn bà N cho ông một cơ hội hàn gắn để tạo điều kiện tốt cho các con.

Về con chung: có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Đông A (nữ), sinh ngày 20/6/2002 và trẻ Nguyễn Đông B (nam), sinh ngày 02/3/2006. Bà Tô Hồng N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A và trẻ B, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H không đồng ý, ông muốn trẻ A và trẻ B do ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn, bị đơn có mặt. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Tô Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Anh H, giao hai trẻ Nguyễn Đông A (nữ), sinh ngày 20/6/2002 và trẻ Nguyễn Đông B (nam), sinh ngày 02/3/2006 cho bà Tô Hồng N được tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Bà Tô Hồng N và ông Nguyễn Anh H chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà N nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông H, đây là quan hệ về "Tranh chấp ly hôn" quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 11 nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 để giải quyết vụ án nêu trên.

[3] Về yêu cầu của đương sự :

- Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa bà N và ông H xảy ra từ năm 2014, do ông H có các mối quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác; ông H thường xuyên sử dụng chất kích thích, gây hấn với vợ con và không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha. Vì mâu thuẫn quá trầm trọng nên bà N và ông H đã sống ly thân từ hơn 03 (ba) năm nay. Đến tháng 7 năm 2017, để tránh ảnh hưởng trầm trọng đến tinh thần của các con, gia đình đã đưa ông H đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh NT. Nay bà N xác định tình cảm với ông H không còn, việc kéo dài tình trạng hôn nhân chỉ làm tổn thường lẫn nhau và ảnh hưởng đến các con, tại phiên tòa hôm nay bà N kiên quyết xin ly hôn; mặc dù ông H xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn, ông H muốn bà N cho cơ hội hàn gắn chỉ để tạo điều kiện cho con.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng là yếu tố cơ bản của hôn nhân và phải dựa trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên. Xét thấy bà N và ông H đã không còn tình cảm với nhau, cả hai đã ly thân hơn ba năm nay, bà N và ông H đều xác định là vợ chồng có mâu thuẫn, ông H thừa nhận có mối quan hệ với người phụ nữ khác khoảng hơn một năm nay và nhiều lần ông gây hấn với vợ con. Tại phiên tòa bà N cương quyết xin ly hôn, bà không thể chịu đựng và cũng

không thể bỏ qua những lỗi lầm mà ông H đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy việc duy trì quan hệ hôn nhân trên không còn ý nghĩa vì tình cảm phải xuất phát từ hai phía, Tòa đã tổ chức hòa giải nhưng vẫn không mang lại kết quả đoàn tụ. Việc ông H xin hàn gắn chỉ vì các con và ông xác định tình cảm vợ chồng không còn được như xưa. Theo Giấy xác minh ngày 27/10/2017 của Công an Phường VIII, Quận XI cho biết "ông Nguyễn Anh H; sinh năm 1975; có hộ khẩu thường trú tại số đường DDN, Phường VIII, Quận XI, Thành phố H … Trong quá trình sinh sống tại địa phương, Công an phường thường xuyên nhận được tin báo về mâu thuẫn giữa ông H và bà N". Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tô Hồng N được ly hôn ông Nguyễn Anh H.

- Về con chung: Bà Tô Hồng N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A và trẻ B, thực tế từ nhỏ đến lớn hai trẻ A và Vinh đều do bà N nuôi dưỡng, chăm sóc. Theo Bản trình bày nguyện vọng ngày 20/10/2017, trẻ A và trẻ B đều có chung nguyện vọng được sống chung với mẹ, vì mẹ dạy dỗ và đem lại sự an toàn, chăm sóc tốt hơn. Theo Phiếu cung cấp thông tin ngày 15/11/2017 của Công an Phường VIII, Quận XI, Thành phố H cho biết "Trong quá trình chung sống, ông H và bà N có 02 con chung là trẻ Nguyễn Đông A (nữ), sinh ngày 20/6/2002 và trẻ Nguyễn Đông B (nam), sinh ngày 02/3/2006. Hiện tại trẻ A và trẻ B đang thực tế sống chung với mẹ là bà Tô Hồng N, sinh năm 1977; địa chỉ: đường DDN, Phường VIII, Quận XI, Thành phố H".

Xét thấy ông H cũng có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên hiện ông H đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh NT và không có nghề nghiệp ổn định. Theo bản tường trình và các tài liệu chứng cứ gởi Tòa án, bà N kinh doanh căn hộ cho thuê hàng tháng với thu nhập ổn định, do đó về điều kiện kinh tế bà N hoàn toàn có đủ khả năng để nuôi hai con chung đến lúc trưởng thành. Mặt khác bà N cũng là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung từ lúc sinh ra đến giờ nên để tránh xáo trộn về cuộc sống và để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ A và trẻ B đồng thời phù hợp với nguyện vọng của hai trẻ; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tô Hồng N giao trẻ Nguyễn Đông A (nữ), sinh ngày 20/6/2002 và trẻ Nguyễn Đông B (nam), sinh ngày 02/3/2006 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng bà N tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, xét sự tự nguyện của đương sự không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có nợ chung.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Tô Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Hồng N;

Bà Tô Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Anh H.

2. Về con chung: Bà Tô Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Đông A (nữ), sinh ngày 20/6/2002 và trẻ Nguyễn Đông B (nam), sinh ngày 02/3/2006.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tô Hồng N không yêu cầu ông Nguyễn Anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Tô Hồng N và ông Nguyễn Anh H được quyền khởi kiện giải quyết về tài sản khi có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Đương sự xác định không có.

5. Án phí: Bà Tô Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2014/0004530 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lại Thị Thu Thủy